

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/DS-ST
Ngày: 07- 10 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2021/TLST-DS ngày 07/6/2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2021/QĐXXST-DS ngày 16/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Văn R (tên thường gọi: Sáu S), sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm M, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Anh K, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm M, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2021 và biên bản ghi lời khai ngày 02/7/2021 nguyên đơn ông Lý Văn R trình bày:

Ông R và ông K có mối quan hệ bạn bè và là hàng xóm nên ông R có cho ông K vay tiền hai lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào ngày 01/11/2017 ông R cho ông K vay số tiền 20.000.000 đồng, khi giao nhận tiền hai bên có làm giấy viết tay “Biên nhận mượn tiền”, chữ

viết và chữ ký là của ông Trần Anh K, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tự thỏa thuận, ông K đã trả lãi được 05 tháng tổng cộng là 3.000.000 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 18/01/2018 ông R tiếp tục cho ông K vay số tiền 10.000.000 đồng, khi giao nhận tiền hai bên có làm giấy viết tay “Biên nhận mượn tiền” chữ viết và chữ ký là của ông Trần Anh K, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất tự thỏa thuận, ông K đã trả lãi được 3 tháng tổng cộng là 2.000.000 đồng.

Từ khi ông K vay tiền 30.000.000 đồng đến nay ông K chưa trả cho ông R tiền vốn vay và lãi suất đã thỏa thuận, dù ông R đã nhiều lần liên hệ ông K để đòi tiền nhưng ông K hèn nhiều lần nhưng vẫn không trả.

Nay ông R yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc ông K có trách nhiệm trả lại cho ông R số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, không yêu cầu trả lãi.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản gốc Biên nhận mượn tiền ngày 01/11/2017 và ngày 18/01/2018.

- Bị đơn vắng mặt nơi cư trú nên không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Từ khi Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý vụ án đến nay, bị đơn vắng mặt tại địa chỉ Khóm M, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo Biên nhận mượn tiền ngày 01/11/2017 và ngày 18/01/2018 nhưng bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng vay nêu trên mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung và thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về chứng cứ trong vụ án

[2.1] Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bản gốc “Biên nhận mượn tiền ngày 01/11/2017” và “Biên nhận mượn tiền ngày 18/01/2018”. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì chữ viết tại các biên nhận nêu trên là chữ viết của bị đơn Trần Anh K và chữ ký và chữ viết họ và tên do bị đơn tự ký và viết. Đối với chứng cứ này, Tòa án đã giải thích cho nguyên đơn về nghĩa vụ chứng minh và quyền yêu cầu

Tòa án thu thập chứng cứ cũng như quyền yêu cầu giám định theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng nguyên đơn không yêu cầu.

[2.2] Bị đơn Trần Anh K vắng mặt nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng như: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án... để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu chứng cứ, quyền phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được phản hồi từ phía bị đơn nên Tòa án không có cơ sở xem xét yêu cầu của bị đơn, như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và quyền cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn mà đã có đủ căn cứ để xác định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là “Biên nhận mượn tiền ngày 01/11/2017” và “Biên nhận mượn tiền ngày 18/01/2018” là hoàn toàn hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 93, Điều 94 và Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1] Biên nhận mượn tiền ngày 01/11/2017 nội dung thỏa thuận: “tôi tên Trần Anh K hiện cư ngụ tại khóm M, phường B2, thành phố ST, Sóc Trăng có mượn của anh 6 S số tiền 20.000.000 đồng, mỗi tháng tôi gởi tiền lời, 12 tháng tôi hoàn trả...”; Biên nhận mượn tiền ngày 18/01/2018 nội dung thỏa thuận: “tôi tên Trần Anh K hiện cư ngụ tại khóm M, phường B2, thành phố ST, Sóc Trăng có mượn của anh 6 S số tiền 10.000.000 đồng, mỗi tháng tôi gởi tiền lời, 3 tháng tôi hoàn trả...”, đây là hình thức của hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, có lãi. Về hình thức hợp đồng pháp luật không quy định bắt buộc phải có công chứng hoặc chứng thực; không quy định phải có người làm chứng hoặc chứng kiên; về nội dung thỏa thuận của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

[3.2] Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch dân sự dưới hình thức vay tài sản là có thật. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ và cho đến nay, bị đơn không thanh toán vốn vay là vi phạm hợp đồng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Bên cạnh đó, như đã nhận định trên, do chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp lệ nên yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay 20.000.000 đồng còn nợ theo “Biên nhận mượn tiền ngày 01/11/2017” và 10.000.000 đồng còn nợ theo “Biên nhận mượn tiền ngày 18/01/2018” là yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 93, 94, 95, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn R.

1/. Buộc ông Trần Anh K phải trả cho ông Lý Văn R số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Biên nhận mượn tiền ngày 01/11/2017 và 10.000.000 đồng theo Biên nhận mượn tiền ngày 18/01/2018, tổng cộng là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/. Về án phí:

Nguyên đơn ông Lý Văn R không phải chịu. Hoàn trả cho ông Lý Văn R số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007937 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Trần Anh K phải chịu số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn đồng).

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương

